

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẠ HÒA  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30-7-2021

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đình Chi

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Tiêm

2. Ông Lê Thiết Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Văn Tứ – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2021 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXX-ST ngày 30 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Ngọc T, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu 2, xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Văn T, sinh năm 1982, địa chỉ: Khu 2, xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 19 tháng 5 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lê Ngọc T trình bày:

Chị có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn với anh T ngày 25/12/2006, tại UBND xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Sau ngày cưới, anh chị chung sống với nhau được một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hợp nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2020 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có hai con chung là Phạm Minh T, sinh ngày 17/02/2014 và Phạm Minh T, sinh ngày 17/02/2014. Khi ly hôn chị xin trực tiếp nuôi hai con chung, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Phạm Văn T vắng mặt nên không có lời khai.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập, báo gọi nhiều lần nhưng anh T không có mặt làm việc. Qua xác minh tại địa phương UBND xã M, huyện H và tại gia đình bà Trần Thị N là mẹ đẻ anh T, anh Phạm Văn C là anh trai anh T, địa chỉ: Khu 2, xã M, huyện H cho biết: Anh T là con trai của bà N, là em trai của anh C đã kết hôn với chị T, hiện nay đang có hộ khẩu thường trú tại khu 2, xã M, huyện H, anh T ở chung cùng gia đình bà N, anh T đi làm ăn tự do thỉnh thoảng mới về với gia đình. Việc chị T có đơn xin ly hôn với anh T, gia đình đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp, phiên hòa giải của Tòa án, gia đình đã thông báo cho anh T biết việc chị T xin ly hôn với anh T xong anh T không về làm việc gia đình không biết lý do, anh T cũng không nói gì với gia đình về quan điểm của mình nên gia đình không biết, gia đình xác định đây là việc riêng của anh chị nên gia đình không nhận bất cứ văn bản tố tụng nào của tòa án về việc chị T xin ly hôn với anh T.

Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã M, xác định hiện tại chị T và anh T không chung sống cùng nhau. Anh T đi làm ăn tự do, thỉnh thoảng về thăm gia đình tại khu 2, xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Nay chị T có đơn xin ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn đã được triệu tập, niêm yết hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Ngọc T được ly hôn với anh Phạm Văn T.

Về con chung: Xử giao cho chị Lê Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Phạm Minh T, sinh ngày 17/02/2014 và Phạm Minh T, sinh ngày 17/02/2014. Anh Phạm Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

### [1] Về tố tụng:

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo, triệu tập các bên đương sự đến làm việc, chị T có mặt, anh T vắng mặt, mẹ đẻ và anh Trai anh T không nhận thay anh T các văn bản tố tụng của Tòa án nữa nên Tòa án đã niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã M, khu 2 xã M và tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa các văn bản tố tụng của Tòa án về việc chị T xin ly hôn với anh T.

Phiên tòa lần thứ nhất ngày 15/7/2021, bị đơn là anh Phạm Văn T đã được niêm yết hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là anh Phạm Văn T đã được tòa án triệu tập, niêm yết hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T được xác lập và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống có mâu thuẫn phát sinh do bất đồng ý kiến trong cuộc sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2020 đến nay.

Vợ chồng không còn chung sống với nhau, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Xét thấy tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài thì không có lợi cho cả hai bên, chị T cương quyết xin ly hôn với anh T vì tình cảm không còn, anh T không có biện pháp gì để giữ tình cảm vợ chồng và để chị T về đoàn tụ với anh T. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu và xử cho chị T được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Có 02 con chung như chị T trình bày. Hiện nay 02 con chung đang ở trực tiếp với chị T, các con chung đều trên 07 tuổi và có nguyện vọng được ở với chị T, nên giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật. Chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

Anh T vắng mặt nên không có lời khai, yêu cầu gì nên Tòa án không xem xét. Nếu có yêu cầu sẽ được xem xét trong một vụ, việc khác.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ quốc hội số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Ngọc T được ly hôn với anh Phạm Văn T.

Về con chung: Xử giao cho chị Lê Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Phạm Minh T, sinh ngày 17/02/2014 và Phạm Minh T, sinh ngày 17/02/2014. Anh Phạm Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002698 ngày 20/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để đề nghị toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

### Nơi nhận:

- VKSND huyện Hạ Hòa;
- Các đương sự;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa;
- UBND xã M, huyện H, tỉnh P;
- Lưu HS, VP, KT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*

**Trần Đình Chi**